

BẢN TIN THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ SỐ 6 NĂM 2025

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam

Vì sao phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới?

Một là, xuất phát từ vị trí, vai trò của phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng là một nội dung rất quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, có vai trò quyết định đối với sự phát triển của đất nước.

Hai là, xuất phát từ thực trạng phương thức, lãnh đạo cầm quyền của Đảng

Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng chỉ rõ: Việc đổi mới phương thức lãnh đạo gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực cầm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị và trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng chỉ rõ.

Ba là, xuất phát yêu cầu của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam đòi hỏi Đảng phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền.

Nội dung tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới:

Một là, tiếp tục đổi mới nhận thức và thực hiện nghiêm về phương thức lãnh

đạo, cầm quyền của Đảng

Đại hội XI của Đảng thông qua Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Hai là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao chủ trương, đường lối của Đảng

Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản của Đảng theo hướng đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, tính dự báo cao, bám sát thực tiễn. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm đạt hiệu quả cao với các biện pháp chủ yếu. Khắc phục bệnh hình thức trong học tập, quán triệt nghị quyết. Nâng cao chất lượng tham mưu văn bản của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, nhất là trong tham mưu chiến lược, hoạch định chủ trương, đường lối; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng.

Ba là, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động

Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng đối tượng. Thực hiện tốt quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân chủ ở cơ sở và Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

Bốn là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, vận hành thông suốt cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ".

Năm là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ

Tiếp tục cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài vào làm việc trong hệ thống chính trị; thể chế chủ trương của Đảng về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Khuyến khích cán bộ từ chức khi có khuyết điểm; kịp thời thay thế cán bộ bị kỷ luật, cán bộ năng lực hạn chế, uy tín giảm sút mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm; kiên trì thực hiện "có vào, có ra, có lên, có xuống" trong công tác cán bộ.

Sáu là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra của Nhà nước. Thực hiện tốt việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp theo hướng liêm chính, chuyên nghiệp hơn.

Bảy là, tiếp tục đổi mới việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên

Mọi đảng viên phải gương mẫu, nói đi đôi với làm, thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tám là, tiếp tục đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở

Đổi mới phong cách, phương pháp công tác, lề lối làm việc bảo đảm khoa học, dân chủ, sâu sát, cụ thể. Hoàn thiện quy định về ban hành văn bản của Đảng bảo đảm khoa học, thực tiễn, hệ thống, chặt chẽ.

2. Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035

Nhằm ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí, góp phần quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước, khơi dậy sức dân, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, thịnh vượng; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngày 22/4/2025, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 806/QĐ-TTg ban hành Chiến lược quốc gia về phòng,

chống lãng phí đến năm 2035, đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí; xây dựng, tinh gọn bộ máy và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả; quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả, đẩy mạnh tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng; đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp; giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, tồn đọng, kéo dài gây thất thoát, lãng phí lớn; các ngân hàng thương mại yếu kém; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xử lý các vụ việc lãng phí; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí; đẩy mạnh năng lực cho các cán bộ, công chức công tác phòng, chống lãng phí.

Thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực theo nguyên tắc một cơ quan nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực. Rà soát, đánh giá lại việc giao, quản lý biên chế.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức. Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống Chính phủ điện tử, Chính phủ số; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào hoạt động quản trị nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội theo hướng công khai, minh bạch, thân thiện, dễ tiếp cận, dễ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp...

Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán việc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc. Chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa; rà soát, kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân

vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực theo quy định của pháp luật; nghiêm kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng, thu hồi triệt để tiền, tài sản nhà nước; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật được phát hiện thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 được theo hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất (từ năm 2025 - 2030) tổ chức đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung khắc phục bất cập của hệ thống pháp luật đề xuất các nhiệm vụ cụ thể trong chương trình phát triển luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XV, khóa XVI; chú trọng nâng cao năng lực, hiệu quả trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi lãng phí. Giai đoạn thứ 2 (từ năm 2031 đến năm 2035) phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn thứ nhất. Trên cơ sở sơ kết, căn cứ yêu cầu của công tác phòng, chống lãng phí và tình hình thực tiễn phát triển Kế hoạch cụ thể để Chiến lược giai đoạn 2031 - 2035 và đẩy mạnh toàn diện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược. Tổng kết việc Chiến lược vào năm 2036.

3. Tăng cường triển khai Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 27/6/2024, áp dụng từ ngày 01/01/2025 với nhiều nội dung mới. Qua 3 tháng triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, với sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân, tình hình trật tự, an toàn giao thông đường bộ đã đạt được kết quả tích cực, tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông đã được kiềm chế; ý thức của người tham gia giao thông, đặc biệt là ở các thành phố lớn đã được nâng cao, bước đầu hình thành văn hóa tham gia giao thông văn minh, hiện đại.

Với mục tiêu, yêu cầu cao nhất là bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe cho nhân dân, thiết lập trật tự, kỷ cương trong chấp hành pháp luật về giao thông; phát triển ý thức tự giác, ứng xử văn minh của người dân khi tham gia giao thông, từng bước hình thành văn hóa giao thông văn minh, hiện đại trong nhân dân, giảm thiểu tai nạn giao thông; khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông, tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 21/4/2025, Thủ tướng yêu cầu tiếp tục triển khai, quyết liệt, có hiệu quả Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành để hình thành thói quen chấp hành pháp luật về giao thông trong Nhân dân.

Lực lượng Công an nhân dân là nòng cốt, tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cùng vào cuộc, ủng hộ Luật Trật tự, an toàn giao thông

đường bộ và Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2025 của Chính phủ. Phối hợp các bộ, ngành nghiên cứu, rà soát hành lang pháp lý liên quan công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để tham mưu sửa đổi, bổ sung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

Tổ chức việc trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe để nâng cao nhận thức của người dân trong chấp hành quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông. Điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động giao thông, vận tải như: Sản xuất, mua bán, sử dụng các loại giấy tờ giả của phương tiện và người điều khiển phương tiện; vi phạm xây dựng, sửa chữa, duy tu, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong quản lý và thực thi pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Phối hợp các bộ, ngành kết nối, chia sẻ dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông giữa Bộ Công an với các bộ, ngành có liên quan đảm bảo đồng bộ, thống nhất, số hóa dữ liệu; thay đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang môi trường điện tử, quản trị hoạt động của lực lượng chức năng, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động quản lý hiệu lực, hiệu quả.

Ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái xe, đăng ký xe, đấu giá biển số xe cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên, xử lý vi phạm hành chính đảm bảo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý dữ liệu thiết bị giám sát hành trình, dữ liệu thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe đối với phương tiện kinh doanh vận tải, dữ liệu công trình kiểm soát tải trọng xe để kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý vi phạm theo thời gian thực.

Phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung chính của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, hướng dẫn kỹ năng tham gia giao thông, chấp hành quy tắc giao thông, các quy định đối với trẻ em khi tham gia giao thông. Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo tổ chức hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn cho học sinh. Sớm khắc phục, sửa chữa các đèn tín hiệu giao thông bị hư hỏng, bất hợp lý.

Tăng cường kiểm soát đối với hoạt động vận tải hành khách, vận tải hàng hóa tại các điểm xuất phát, bến xe, quản lý chặt chẽ, kiên quyết thu hồi giấy phép,

phù hiệu vận tải đối với các doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về giao thông. Chỉ đạo đơn vị đăng kiểm chuẩn hóa thiết bị ghi nhận hình ảnh trẻ em mầm non, học sinh và thiết bị có chức năng cảnh báo, chống bỏ quên trẻ em trên xe ô tô kinh doanh vận tải chở trẻ em mầm non, học sinh, xe ô tô kinh doanh vận tải kết hợp với hoạt động đưa đón trẻ em mầm non, học sinh. Tổ chức kiểm định khí thải đối với xe mô tô, xe gắn máy theo lộ trình, đúng quy định của pháp luật.

4. Điều chỉnh mục tiêu Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia

Ngày 15/4/2025, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 768/QĐ-TTg điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII), nêu rõ các mục tiêu phân đầu sau:

Nhằm cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 10,0%/năm trong giai đoạn 2026 - 2030, khoảng 7,5%/năm trong giai đoạn 2031 - 2050. Trong đó, điện thương phẩm: Năm 2030 đạt khoảng 500,4 - 557,8 tỷ kWh; định hướng năm 2050 đạt khoảng 1.237,7 - 1.375,1 tỷ kWh. Điện sản xuất và nhập khẩu: Năm 2030 đạt khoảng 560,4 - 624,6 tỷ kWh; định hướng năm 2050 khoảng 1.360,1 - 1.511,1 tỷ kWh. Công suất cực đại: Năm 2030 khoảng 89.655 - 99.934 MW; năm 2050 đạt khoảng 205.732 - 228.570 MW. Phân đầu đến năm 2030 có 50% các tòa nhà công sở và 50% nhà dân sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu (phục vụ tiêu thụ tại chỗ, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia).

Phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo (không bao gồm thủy điện) phục vụ sản xuất điện, đạt tỷ lệ khoảng 28 - 36% vào năm 2030. Định hướng đến năm 2050 tỷ lệ năng lượng tái tạo lên đến 74 - 75%. Xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, đủ khả năng tích hợp, vận hành an toàn hiệu quả nguồn năng lượng tái tạo quy mô lớn. Dự kiến đến 2030, hình thành 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng bao gồm sản xuất, truyền tải và tiêu thụ điện; công nghiệp chế tạo thiết bị năng lượng tái tạo, xây dựng, lắp đặt, dịch vụ liên quan, phát triển hệ sinh thái công nghiệp năng lượng tái tạo tại các khu vực có nhiều tiềm năng như: Bắc Bộ, Nam Trung Bộ, Nam Bộ khi có các điều kiện thuận lợi. Phát triển các nguồn điện từ năng lượng tái tạo và sản xuất năng lượng mới phục vụ xuất khẩu sang Singapore, Malaysia và các đối tác khác trong khu vực. Phân đầu đến năm 2035, quy mô công suất xuất khẩu điện đạt khoảng 5.000 - 10.000 MW, có thể cao hơn tùy theo nhu cầu của bên nhập khẩu trên cơ sở có hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo an ninh năng lượng trong nước và an ninh quốc phòng.

Phát triển tối đa nguồn điện từ năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối v.v...), tiếp tục gia tăng tỷ trọng của năng lượng tái tạo trong cơ cấu nguồn điện và điện năng sản xuất. Đẩy mạnh phát triển điện gió trên bờ, gần bờ và ngoài khơi, điện mặt trời, đặc biệt là điện mặt trời mặt nước phù hợp với khả năng hấp thụ của hệ thống, khả năng giải tỏa công suất của lưới điện, giá thành điện năng và chi phí truyền tải hợp lý gắn với bảo đảm an toàn vận hành và tính kinh tế chung của hệ thống điện, tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng lưới điện hiện có. Ưu tiên, khuyến khích phát triển điện gió, điện mặt trời (có điện mặt trời trên mái nhà dân, trung tâm thương mại, mái các công trình xây dựng, mái nhà xưởng, khu công nghiệp, điện mặt trời tại các cơ sở sản xuất kinh doanh) tiêu thụ tại chỗ, không đầu nối hoặc không bán điện vào lưới điện quốc gia. Phát triển điện mặt trời phải kết hợp với lắp đặt pin lưu trữ với tỷ lệ tối thiểu 10% công suất và tích trong 2 giờ.

Đến năm 2030, tổng công suất điện gió trên bờ và gần bờ đạt 26.066 - 38.029 MW (tổng tiềm năng kỹ thuật ở Việt Nam khoảng 221.000 MW). Ưu tiên bố trí các nguồn điện gió quy hoạch mới tại các địa phương có tiềm năng gió tốt, điều kiện kinh tế khó khăn. Phát huy tối đa tiềm năng kỹ thuật điện gió ngoài khơi của nước ta (khoảng 600.000 MW) để sản xuất điện và năng lượng mới: Tổng công suất điện gió ngoài khơi phục vụ nhu cầu điện trong nước đạt khoảng 6.000 - 17.032 MW, dự kiến vận hành giai đoạn 2030 - 2035. Định hướng đến năm 2050 đạt 113.503 - 139.097 MW. Ước tính công suất nguồn điện gió ngoài khơi để sản xuất năng lượng mới vào khoảng 15.000 MW vào năm 2035 và khoảng 240.000 MW vào năm 2050. Tiềm năng điện mặt trời của Việt Nam khoảng 963.000 MW (mặt đất - 837.400MW, mặt nước - 77.400 MW và mái nhà - 48.200 MW). Đến năm 2030, tổng công suất các nguồn điện mặt trời (gồm điện mặt trời và điện mặt trời mái nhà, không tính đến các nguồn điện mặt trời theo khoản 5 Điều 10 Luật Điện lực số 61/2024/QH15) đạt 46.459 - 73.416 MW; định hướng đến năm 2050, tổng công suất 293.088 - 295.646 MW.

Ưu tiên, khuyến khích phát triển các loại hình điện sinh khối, điện sản xuất từ rác, chất thải rắn tận dụng phụ phẩm nông lâm nghiệp, chế biến gỗ, thúc đẩy trồng rừng, xử lý môi trường ở Việt Nam. Năm 2030, tổng công suất nguồn điện sinh khối khoảng 1.523 - 2.699 MW; điện sản xuất từ rác, chất thải rắn khoảng 1.441 - 2.137 MW; điện địa nhiệt và năng lượng mới khác khoảng 45 MW. Định hướng đến năm 2050, điện sinh khối khoảng 4.829 - 6.960 MW; điện sản xuất từ rác, chất thải rắn khoảng 1.784 - 2.137 MW; điện địa nhiệt và năng lượng mới

khác khoảng 464 MW. Khai thác tối đa tiềm năng kinh tế - kỹ thuật các nguồn thủy điện (tổng tiềm năng tối đa ở Việt Nam khoảng 40.000 MW) trên cơ sở bảo đảm môi trường, bảo vệ rừng, bảo vệ an ninh nguồn nước. Mở rộng có chọn lọc các nhà máy thủy điện hiện có để dự phòng công suất; khai thác thủy điện trên các hồ thủy lợi, hồ chứa nước để tận dụng nguồn thủy năng. Tới năm 2030, tổng công suất các nguồn thủy điện, bao gồm cả thủy điện nhỏ đạt 33.294 - 34.667 MW, định hướng năm 2050, tổng công suất đạt 40.624 MW.

Phát triển các nhà máy thủy điện tích năng với quy mô công suất khoảng 2.400 - 6.000 MW đến năm 2030; định hướng đến năm 2050, công suất thủy điện tích năng đạt 20.691 - 21.327 MW để điều hòa phụ tải, dự phòng công suất và hỗ trợ tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo với quy mô lớn. Pin lưu trữ phát triển phục vụ nhu cầu hệ thống và kết hợp với năng lượng tái tạo, bố trí phân tán gần các trung tâm nguồn điện gió, điện mặt trời hoặc trên hệ thống điện tại các trung tâm phụ tải. Đến năm 2030 dự kiến đạt công suất khoảng 10.000 - 16.300 MW; định hướng đến năm 2050, công suất pin lưu trữ đạt 95.983 - 96.120 MW để phù hợp với tỷ trọng cao của năng lượng tái tạo. Ưu tiên, khuyến khích phát triển các nhà máy điện đồng phát, nhà máy điện sử dụng nhiệt dư, khí lò cao, các sản phẩm phụ của dây chuyền công nghệ trong các cơ sở công nghiệp.

Phát triển nguồn điện hạt nhân theo đúng định hướng đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024, Nghị quyết số 189/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư phát triển Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Giai đoạn 2030 - 2035 sẽ đưa vào vận hành các Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 & 2 với quy mô đạt 4.000 - 6.400 MW. Giai đoạn đến năm 2050 hệ thống cần bổ sung khoảng 8.000 MW nguồn điện hạt nhân để cung cấp nguồn điện nền và có thể tăng lên theo nhu cầu.

Chỉ tiếp các dự án nhiệt điện than đã có trong quy hoạch và đang đầu tư phát triển đến năm 2030. Định hướng chuyển đổi nhiên liệu sang sinh khối/amoniac với các nhà máy đã vận hành được 20 năm khi giá thành phù hợp. Dừng hoạt động các nhà máy có tuổi thọ trên 40 năm nếu không thể chuyển đổi nhiên liệu. Đối với nhiệt điện khí: Ưu tiên sử dụng tối đa khí trong nước cho phát điện. Trong trường hợp sản lượng khí trong nước suy giảm thì nhập khẩu bổ sung bằng khí thiên nhiên hoặc LNG. Phát triển các dự án sử dụng LNG và hạ tầng nhập khẩu LNG đồng bộ với quy mô phù hợp, sử dụng công nghệ hiện đại. Thực hiện lộ trình chuyển đổi

hiệu năng lượng sang hydrogen khi công nghệ được thương mại hóa và giá thành phù hợp. Nguồn điện linh hoạt: Đầu tư phát triển các nguồn điện linh hoạt để điều hòa phụ tải, duy trì ổn định hệ thống điện để hấp thụ nguồn điện năng lượng tái tạo quy mô lớn. Năm 2030, dự kiến phát triển 2.000 - 3.000 MW. Định hướng năm 2050 lên đến 21.333 - 38.641 MW.

Thực hiện kết nối, trao đổi điện năng có hiệu quả với các nước trong khu vực, bảo đảm lợi ích của các bên, đẩy mạnh an toàn hệ thống điện; đẩy mạnh nhập khẩu điện từ các nước Đông Nam Á (ASEAN) và Tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) có tiềm năng về thủy điện. Quan tâm đầu tư, khai thác các nguồn điện tại nước ngoài để cung ứng điện về Việt Nam; bảo an ninh năng lượng trong nước và an ninh quốc phòng.

Đến năm 2030, tổng công suất các nhà máy điện phục vụ nhu cầu trong nước (không bao gồm xuất khẩu) là 183.291 - 236.363 MW. Giai đoạn 2025 - 2030, phát triển mới 102.900 MVA và cải tạo 23.250 MVA trạm biến áp 500 kV; phát triển mới 12.944 km và cải tạo 1.404 km đường dây 500 kV; phát triển mới 105.565 MVA và cải tạo 17.509 MVA trạm biến áp 220 kV; phát triển mới 15.307 km và cải tạo 5.483 km đường dây 220 kV. Định hướng giai đoạn 2031 - 2035: phát triển mới 26.000 - 36.000 MW dung lượng trạm chuyển đổi điện cao áp một chiều (trạm HVDC) và 3.500 - 6.600 km đường dây truyền tải cao áp một chiều (HVDC); phát triển mới 73.800 MVA và cải tạo 36.600 MVA trạm biến áp 500 kV; phát triển mới 7.480 km và cải tạo 650 km đường dây 500 kV; phát triển mới 44.500 MVA và cải tạo 34.625 MVA trạm biến áp 220 kV; phát triển mới 4.296 km và cải tạo 624 km đường dây 220 kV.

Định hướng giai đoạn 2036 - 2050: Xây dựng mới 26.000 - 36.000 MW dung lượng trạm HVDC và 3.600 - 6.700 km đường dây HVDC; phát triển mới 24.000 MVA dung lượng trạm chuyển đổi điện cao áp xoay chiều (trạm HVAC) trên 500 kV và 2.500 km đường dây truyền tải cao áp xoay chiều HVAC trên 500kV; phát triển mới 72.900 MVA và cải tạo 102.600 MVA trạm biến áp 500 kV; phát triển mới 7.846 km và cải tạo 750 km đường dây 500 kV; phát triển mới 81.875 MVA và cải tạo 103.125 MVA trạm biến áp 220 kV; phát triển mới 5.370 km và cải tạo 830 km đường dây 220 kV.

5. Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Nhằm đổi mới toàn diện, căn bản công tác quản lý, phương thức tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua ưu

tiên ứng dụng công nghệ số kết hợp phương thức truyền thống phù hợp; bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, thuận tiện, tiếp cận mọi đối tượng, đẩy mạnh tương tác; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tối ưu chi phí, thực chất, đáp ứng tối đa nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

Giai đoạn 01 (từ năm 2025 - 2027), hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, khả thi, nghiên cứu, phát triển trình dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi). Nâng cấp, hoàn thiện Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia với chức năng chính là cung cấp thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp; phát triển kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung; liên thông, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với các Cổng/Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật của các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương. Phấn đấu ít nhất 80% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 60% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số...

Giai đoạn 02 (từ năm 2028 - 2030), phấn đấu hoàn thiện việc nâng cấp Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, bảo đảm vai trò trung tâm cung cấp thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp. Phấn đấu ít nhất 90% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 70% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật... Đề án Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030 được phê duyệt bởi Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 nêu rõ các nhóm nhiệm vụ và giải pháp sau:

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý về phổ biến, giáo dục pháp luật; chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ một số địa phương chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng, phát triển nguồn nhân lực

chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế; đẩy mạnh các điều kiện bảo đảm chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả Đề án.

Chuẩn hoá, xây dựng, cập nhật kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung, nâng cấp, phát triển Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia thành địa chỉ tập trung, chủ đạo trong cung cấp thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp; xây dựng, phát triển Cổng Thông tin điện tử về hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đẩy mạnh tính tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

Nâng cấp Trang Thông tin về hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp thuộc Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp thành Cổng Thông tin điện tử về hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp. Đồng thời, nâng cấp, vận hành, cập nhật thường xuyên Trang thông tin/Chuyên mục hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp của các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương, chú trọng phát triển cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp; văn bản của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ việc liên quan; văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

Thí điểm xây dựng, triển khai ứng dụng AI trong cung cấp thông tin, phổ biến văn bản pháp luật mới ban hành; triển khai hệ thống hỏi đáp pháp luật tự động trong một số lĩnh vực và một số đối tượng cụ thể (Ưu tiên hỗ trợ các đối tượng đặc thù theo quy định của pháp luật, có tính năng hỗ trợ đa ngôn ngữ, bao gồm cả ngôn ngữ của một số dân tộc thiểu số, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin pháp luật cho mọi người dân); tích hợp, khai thác phù hợp các ứng dụng AI hiện có của các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp...

6. Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; nghiên cứu khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao

thông; đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động quản lý về trật tự, an toàn giao thông bảo đảm minh bạch và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về giao thông giữa các cơ quan quản lý có liên quan; phát triển văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc; tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 10/4/2025 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 ngày 25/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề việc chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023 (Kế hoạch), Chính phủ yêu cầu:

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, xác định bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là một trong những động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ sau:

Rà soát tổng thể, hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để kịp thời thể chế các chủ trương, đường lối, văn bản chỉ đạo của Đảng, nội luật hóa các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; khắc phục những bất cập, hạn chế của các quy định hiện hành, trước mắt rà soát các quy định của Luật Đường sắt, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và Bộ luật Hàng hải Việt Nam để đề xuất, kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung ban hành mới; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phù hợp với từng loại đối tượng, lĩnh vực, địa bàn, gắn với đặc điểm kinh tế - xã hội, văn hóa giao thông của từng địa phương; ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phát triển văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc.

Xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý và thi hành pháp luật, bảo đảm kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu đường bộ và các cơ sở dữ liệu khác để hình thành nên cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông thống nhất trên toàn quốc. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn khi đầu tư, phát triển các hạng mục công trình giao thông, quản lý giao thông để tổ chức giao thông thông minh, giảm

ùn tắc và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Đẩy nhanh việc xây dựng, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải, đào tạo, đăng kiểm phương tiện. Quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.

Rà soát, nghiên cứu các quy định liên quan đến việc phân cấp cho địa phương công tác quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đối với các dự án, công trình do ngân sách địa phương một phần hoặc toàn phần; đẩy mạnh phân cấp việc quản lý các cảng, bến, tuyến luồng đường thủy nội địa cho địa phương quản lý; phân định ranh giới hành chính trên biển, ban hành quy định về mốc giới hành chính trên các tuyến sông tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý người và phương tiện của các địa phương; tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa; quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa cho phù hợp với thực tiễn.

Rà soát, ban hành văn bản hướng dẫn về việc: xác định, quản lý luồng, tuyến phù hợp với hiện trạng các địa phương ven biển để tránh gây lãng phí, tránh chông chéo trong công tác quản lý hoạt động đường thủy nội địa và hoạt động hàng hải; quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; đăng ký, đăng kiểm đối với trường hợp phương tiện thủy nội địa đã sử dụng nhiều năm, không có hồ sơ gốc và chưa đăng ký, đăng kiểm; nghiên cứu bổ sung chương trình đào tạo cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn hoặc cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng về giao thông đường thủy nội địa dành cho người đồng bào dân tộc thiểu số; xử lý các bất cập về hạ tầng giao thông đường thủy nội địa trên các tuyến sông do Trung ương quản lý; triển khai cấm mốc hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa.

Triển khai Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án bảo đảm trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt; ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020. Triển khai và đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án nâng cấp, mở rộng sân bay đã được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và đã phê duyệt dự án; đảm bảo nguồn lực giám sát an ninh an toàn hàng không đáp ứng, duy trì và nâng cao việc

thực thi hiệu quả hệ thống giám sát an ninh, an toàn hàng không.

7. Triển khai quán triệt và thực hiện hiệu quả Quy chế ứng phó sự cố chất thải

Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải xảy ra trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bao gồm các nội dung: Chuẩn bị ứng phó sự cố; tổ chức ứng phó sự cố; cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố; cơ chế hỗ trợ ứng phó, phục hồi môi trường, sự tham gia của cộng đồng dân cư và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Quy chế này không điều chỉnh sự cố chất thải xảy ra trên biển. Việc ứng phó sự cố chất thải xảy ra trên biển được theo quy định pháp luật về ứng phó sự cố hóa chất độc, ứng phó sự cố tràn dầu và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Nguyên tắc ứng phó sự cố chất thải là chủ động phòng ngừa, chủ động phát triển kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, các phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải; tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin sự cố chất thải kịp thời, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó; ứng phó sự cố chất thải được theo phương châm bốn tại chỗ (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và ba sẵn sàng (phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả).

Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố chất thải; bảo đảm các biện pháp an toàn cho lực lượng ứng phó sự cố chất thải và người dân trong khu vực chịu ảnh hưởng từ sự cố chất thải. Tổ chức, cá nhân gây sự cố chất thải phải chịu trách nhiệm chi trả chi phí ứng phó sự cố chất thải, cải tạo, phục hồi môi trường, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác do sự cố chất thải gây ra, trừ trường hợp Nhà nước chi trả theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của cơ sở hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy ứng phó sự cố tại cơ sở. Người chỉ huy ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở phải tổ chức ứng phó sự cố, đánh giá phạm vi ảnh hưởng và khả năng tự ứng phó của cơ sở để các hoạt động sau: Trường hợp sự cố trong khả năng tự ứng phó của cơ sở, người chỉ huy có trách nhiệm các biện pháp ứng phó sự cố theo kế hoạch, kịch bản đã được phê duyệt; đồng thời có trách nhiệm báo cáo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã về việc ứng phó sự cố trong vòng

24 giờ kể từ thời điểm phát hiện sự cố.

Trường hợp sự cố vượt ngoài khả năng tự ứng phó của cơ sở, người chỉ huy phải thông báo ngay đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã nơi xảy ra sự cố hoặc Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện để được tổ chức ứng phó; bàn giao quyền chỉ huy cho Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện và chỉ đạo lực lượng ứng phó sự cố của cơ sở theo yêu cầu của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện.

Chủ dự án đầu tư, cơ sở gây ra sự cố chất thải phải phục hồi môi trường sau sự cố chất thải trong phạm vi cơ sở. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố chất thải có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động phục hồi môi trường. Việc phục hồi môi trường sau sự cố chất thải cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia được theo quy định tại khoản 2 Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc chỉ đạo tổ chức phục hồi môi trường sau sự cố chất thải trên địa bàn. Cơ quan chuyên môn được phân công, giao nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham mưu Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc chỉ đạo tổ chức phục hồi môi trường sau sự cố chất thải cấp quốc gia.

Việc cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố phải bảo đảm đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng môi trường xung quanh; phục hồi mặt bằng cư trú, sản xuất kinh doanh, môi trường tự nhiên đối với khu vực không có hệ sinh thái được bảo tồn; khôi phục một số đặc điểm chính của hệ sinh thái đối với khu vực có hệ sinh thái được bảo tồn.

8. Đẩy mạnh và lan tỏa sâu rộng Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số”

Tại Lễ phát động Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số” ngày 24/4/2025, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo một số nhiệm vụ sau:

Các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và nhân dân cả nước phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của cả dân tộc, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp, nhà khoa học, trí thức, học sinh, sinh viên và toàn thể Nhân dân; phấn đấu đến năm 2030 tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến

của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%. Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến.

Khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển quốc gia, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong toàn hệ thống chính trị và trong Nhân dân, tự lực tự cường, khai thác tối đa năng lực nội sinh, với quan điểm Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính, nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân. Đến năm 2025, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức cao của thế giới. Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu số.

Nỗ lực thi đua thực hiện 3 quyết tâm: Quyết tâm chính trị, đổi mới tư duy, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, hoàn thiện thể chế, pháp lý để tháo gỡ hết các điểm nghẽn, rào cản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giải phóng tối đa sức sáng tạo. Phải thực sự vào cuộc, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm; phân công nhiệm vụ theo tinh thần 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm.

Quyết tâm phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ mang tính đột phá. Trước mắt, trong năm 2025, đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh. Đồng thời, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có các giải pháp đột phá để thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu, thu hút nhân tài công nghệ là người Việt Nam và người nước ngoài.

Quyết tâm đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý trên các lĩnh vực, đảm bảo an toàn, an ninh, bí mật, bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, bảo mật chủ quyền quốc gia; phát triển và triển khai chương trình phát triển công dân số.

Cộng đồng doanh nghiệp nỗ lực thực hiện một số sứ mệnh trọng tâm: Xây dựng tầm nhìn, chiến lược lâu dài, bền vững, nhìn xa trông rộng, nghĩ sâu làm lớn; có cấu trúc kinh doanh chủ động, linh hoạt; văn hóa đổi mới mạnh mẽ. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số. Chuyển từ ứng dụng và làm chủ công nghệ sang phát triển năng lực sáng tạo đột phá, tận dụng cơ hội từ Cách mạng Công nghiệp 4.0 để đi tắt, đón đầu làm chủ tương lai với tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên. Đầu tư vào việc nghiên cứu các giải pháp mới thông minh, công nghệ quản lý; ứng dụng công nghệ số và tự động hóa, tích hợp các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, dữ liệu lớn vào các sản phẩm và dịch vụ, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Cải cách mô hình quản lý đồng thời mở rộng năng lực áp dụng các công nghệ mới, số hoá và phát triển các sản phẩm, dịch vụ có tính đột phá để tạo ra sự khác biệt và cạnh tranh trên thị trường.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt người đứng đầu, cần tiên phong trong nâng cao năng lực số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại địa phương và cơ quan mình. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người dân tích cực hưởng ứng Phong trào. Doanh nghiệp công nghệ giữ vai trò dẫn dắt, tiên phong; chính quyền đồng hành; người dân tích cực hưởng ứng tham gia Phong trào với phương châm Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính, nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào, ban hành các tiêu chí thi đua phù hợp. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng đối với các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Các cơ quan truyền thông cần tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nêu gương, biểu dương gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến, tiêu biểu, cách làm hay, đổi mới sáng tạo, hiệu quả, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, tích cực hóa cái tiêu cực bằng việc phân tích những khó khăn, thách thức, hạn chế và đề xuất giải pháp. Từng người dân Việt Nam cần thi đua tự trau dồi, học hỏi, không ngừng đổi mới sáng tạo, nâng cao kỹ năng số.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NỔI BẬT THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. Kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Kazakhstan, Cộng hòa Azerbaijan, Cộng hòa Belarus, thăm chính thức Liên bang Nga và dự Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Chiến thắng trong chiến tranh Vệ quốc vĩ đại của Tổng Bí thư Tô Lâm

Từ ngày 05 - 12/5/2025, nhận lời mời của Tổng thống Kazakhstan Kassym-Jomart Tokayev, Tổng thống Azerbaijan Inham Aliyev, Tổng thống Nga Vladimir Putin, Tổng thống Belarus Aleksandr Lukashenko, Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Kazakhstan, thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Azerbaijan, thăm chính thức Liên bang Nga và dự Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Chiến thắng trong chiến tranh Vệ quốc vĩ đại và thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Belarus.

Với hơn 80 hoạt động dày đặc, phong phú tại 4 quốc gia, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có các cuộc hội đàm, hội kiến với lãnh đạo cấp cao các nước, gặp gỡ và trao đổi với các chính đảng, các giới, doanh nghiệp, thăm một số cơ sở kinh tế, văn hóa, gặp mặt cộng đồng người Việt Nam ở các nước. Chuyến công tác đã thành công tốt đẹp, thể hiện trên một số kết quả nổi bật sau:

Thứ nhất, chuyến công tác đã góp phần triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Việt Nam đã nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược với Kazakhstan, Azerbaijan và Belarus, đưa tổng số nước có quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam lên con số 37; đồng thời làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hữu nghị truyền thống và Đối tác Chiến lược toàn diện với Liên bang Nga, qua đó tăng cường hơn nữa tin cậy chính trị, khai mở các hướng triển khai mới các lĩnh vực hợp tác cho tương xứng với tầm mức của quan hệ trong kỷ nguyên phát triển mới.

Thứ hai, Tổng Bí thư Tô Lâm và Lãnh đạo cấp cao các nước đều khẳng định coi trọng và đặt ưu tiên cao đối với quan hệ bạn bè hữu nghị truyền thống được “tôi luyện” qua thăng trầm của thời gian và lịch sử nhưng vẫn luôn kề vai sát cánh trong đấu tranh giành độc lập trước đây và công cuộc phát triển đất nước ngày nay, nhất là trong bối cảnh thế giới có nhiều biến chuyển khó lường.

Thứ ba, các cuộc tiếp xúc quan trọng giữa Tổng Bí thư Tô Lâm với lãnh đạo cấp cao các nước đã có những kết quả rất tốt đẹp, định hình quan hệ song phương giữa Việt Nam và các nước trong thời gian tới, tạo nên xung lực mới không chỉ trong các khuôn khổ hợp tác truyền thống mà cả những lĩnh vực mới, nhiều tiềm năng, tương xứng với tầm vóc quan hệ được thiết lập mới.

Tổng Bí thư Tô Lâm và lãnh đạo các nước nhất trí tăng cường tin cậy chính trị thông qua trao đổi đoàn, tiếp xúc các cấp, nhất là cấp cao và trên các kênh.

Về kinh tế, thương mại, đầu tư, cơ chế Ủy ban liên Chính phủ được các lãnh đạo khẳng định tầm quan trọng và khuyến khích nâng cao hiệu quả.

Trong năng lượng, khai khoáng, các lãnh đạo thống nhất thúc đẩy hợp tác trong thăm dò, cung cấp dịch vụ dầu khí đồng thời cùng nghiên cứu, đề ra các giải pháp phù hợp tăng cường hợp tác năng lượng bao gồm năng lượng sạch, năng lượng tái tạo... Nhiều biện pháp cụ thể cũng đã được đề ra nhằm thúc đẩy hợp tác thực chất trong các lĩnh vực như: an ninh - quốc phòng, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, giáo dục-đào tạo, nông nghiệp công nghệ cao, giao thông vận tải, logistics, văn hóa, thể thao, du lịch, lao động, giao lưu nhân dân, hợp tác giữa các địa phương...

Thứ tư, trên bình diện đa phương, Tổng Bí thư Tô Lâm và lãnh đạo các nước nhất trí nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì môi trường hòa bình, an ninh và ổn định tại mỗi khu vực, cũng như việc giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Trong khuôn khổ chuyển công tác, Việt Nam và các nước Kazakhstan, Azerbaijan, Liên bang Nga và Belarus đã ký khoảng 60 thỏa thuận hợp tác giữa các bộ, ngành, doanh nghiệp trong các lĩnh vực như ngoại giao, an ninh - quốc phòng, khoa học - công nghệ, năng lượng, giáo dục - đào tạo, hàng không..., tạo khuôn khổ pháp lý quan trọng để quan hệ giữa Việt Nam và các nước đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả hơn.

Nhân dịp tham dự Lễ kỷ niệm 80 năm Chiến thắng trong Chiến tranh vệ

quốc vĩ đại, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ với nguyên thủ, lãnh đạo các nước để trao đổi các ưu tiên trong phát triển quan hệ.

Những kết quả đạt được trong chuyến công tác của Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam sẽ là cơ sở quan trọng, động lực và nguồn cảm hứng để Việt Nam và các nước tiếp tục kế thừa, phát huy và nâng tầm quan hệ hữu nghị truyền thống, đóng góp vào sự phát triển của mỗi nước, vì lợi ích của nhân dân, vì hòa bình, hợp tác, phát triển ở khu vực và trên thế giới.

2. Dư luận quốc tế về chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình

Từ ngày 14 - 15/4/2025, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đã có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam. Chuyến thăm được dư luận Trung Quốc, dư luận quốc tế quan tâm cao, đưa tin đậm nét.

Dư luận Trung Quốc:

Trước chuyến thăm, các báo chủ chốt của Trung Quốc đưa tin đậm nét về quan hệ Trung - Việt và ý nghĩa chuyến thăm, cho rằng chuyến thăm sẽ tiếp tục mở ra chương mới trong quan hệ song phương, củng cố tình hữu nghị truyền thống, tiếp tục dẫn dắt việc xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Trung - Việt, mang lại nhiều lợi ích hơn cho nhân dân hai nước. Đặc biệt, lần đầu tiên trước chuyến thăm của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc, Nhân dân nhật báo của Trung Quốc (số ra ngày 14/4/2025) đã đăng tải bài viết “Chung tay mở ra kỷ nguyên phát triển mới của quan hệ hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc” của Tổng Bí thư Tô Lâm. Nhân dân nhật báo cũng đăng bài viết của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình (đăng trên báo Nhân dân của Việt Nam số cùng ngày).

Trong chuyến thăm, báo chí Trung Quốc đưa tin đầy đủ các hoạt động, nêu bật những nội dung lớn Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đã khẳng định tại các cuộc hội đàm, hội kiến. Sau chuyến thăm, báo chí Trung Quốc đăng tải toàn văn Tuyên bố chung. Chuyên gia, học giả Trung Quốc đánh giá chuyến thăm thành công tốt đẹp, lãnh đạo hai nước đã cùng đưa ra kế hoạch mới cho việc xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Trung - Việt, cho thấy việc xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai đã có mục tiêu và kế hoạch rõ ràng, biện pháp mạnh mẽ và bước đi vững chắc hơn.

Dư luận quốc tế:

Trước chuyến thăm, báo chí quốc tế nhìn chung cho rằng, chuyến thăm này đã được lên kế hoạch từ trước, không phải là phản ứng nhằm vào chính sách thuế

của Mỹ. Trong chuyến thăm, báo chí tập trung phân tích mục tiêu của Trung Quốc là nhằm củng cố quan hệ láng giềng chiến lược. Báo chí nhiều nước (nhất là Nhật Bản, Đông Nam Á) đưa tin dày, cập nhật liên tục diễn biến, kết quả chuyến thăm.

Mỹ bày tỏ quan tâm cao về chuyến thăm. Báo chí, giới quan sát và học giả Mỹ nhìn chung đánh giá cao nghệ thuật ngoại giao khéo léo của Việt Nam, khuyến nghị Mỹ nên mở rộng hợp tác về khoa học - công nghệ với Việt Nam. Truyền thông Nga hoan nghênh, lạc quan về chuyến thăm. Dư luận châu Âu nhìn chung đánh giá tích cực về chuyến thăm. Dư luận ASEAN đánh giá chuyến thăm sẽ góp phần duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực, kỳ vọng hợp tác Việt - Trung sẽ dẫn dắt hợp tác ASEAN - Trung Quốc.

3. Kết quả vòng đàm phán của các nước với Hoa Kỳ về vấn đề thuế quan

Ngày 02/4/2025, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump công bố mức thuế quan đối ứng đối với khoảng 60 đối tác thương mại. Tuy nhiên, một tuần sau đó, ông đã tạm hoãn áp các mức thuế quan đối ứng trong 90 ngày đối với nhiều quốc gia, ngoại trừ Trung Quốc. Hoa Kỳ thông báo, gần 70 quốc gia đã chủ động liên hệ với chính quyền Tổng thống Donald Trump để khởi động các cuộc đàm phán nhằm giảm thiểu tác động từ chính sách thuế quan mới.

Ngày 08/5, Anh trở thành quốc gia đầu tiên đạt thỏa thuận thương mại với Hoa Kỳ. Thỏa thuận thương mại Hoa Kỳ - Anh là thỏa thuận đầu tiên của Hoa Kỳ với một đối tác thương mại, kể từ khi Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump phát động chiến dịch áp thuế quan toàn cầu ngày 02/4 - ngày mà ông gọi là “Ngày giải phóng”. Trước đó, giới chức Hoa Kỳ cho biết, các cuộc đàm phán với Ấn Độ, Anh, Hàn Quốc và Nhật Bản cũng rất triển vọng. Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump ca ngợi “Thỏa thuận với Vương quốc Anh là một thỏa thuận đầy đủ và toàn diện, sẽ củng cố mối quan hệ giữa Hoa Kỳ và nước Anh trong nhiều năm tới”. Thủ tướng Anh Keir Starmer tuyên bố, Thỏa thuận này có ý nghĩa đặc biệt với các ngành như sản xuất ô tô, thép, nhôm và nhiều lĩnh vực khác. Theo thỏa thuận, Hoa Kỳ hủy bỏ thuế đối với thép và nhôm xuất khẩu của Anh và cấp hạn ngạch thuế quan 10% (giảm từ mức 27,5%) cho 100.000 ô tô xuất khẩu của Anh sang Hoa Kỳ mỗi năm, chiếm tới 80% trong tổng số 120.000 xe của Anh xuất khẩu sang Hoa Kỳ hàng năm. Đổi lại, chính phủ Anh hủy bỏ thuế đối với ethanol của Hoa Kỳ và đồng ý quyền tiếp cận thị trường có đi có lại đối với thịt bò. Chủ tịch Phòng Thương mại Anh Shevaun Haviland cho biết, việc giảm 25% thuế quan đối với hầu hết các mặt hàng xuất khẩu ô tô và xóa bỏ thuế đối với thép và nhôm là những thắng lợi lớn nhất.

Ngày 07/5, Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết Trung Quốc đồng ý đàm phán với Hoa Kỳ sau khi nhận được các tín hiệu về khả năng điều chỉnh thuế quan và chủ động liên hệ thông qua nhiều kênh khác nhau từ chính quyền Hoa Kỳ. Người phát ngôn Bộ Thương mại Trung Quốc nhấn mạnh, lập trường của Trung Quốc là nhất quán và Trung Quốc sẽ quyết tâm bảo vệ lợi ích phát triển của Trung Quốc, mục tiêu duy trì công bằng, công lý quốc tế, duy trì trật tự kinh tế và thương mại quốc tế, “sẵn sàng chiến đấu tới cùng nếu cần”. Về phía Hoa Kỳ, Bộ trưởng Tài chính Bessent cho biết, mục tiêu chính của vòng đàm phán lần này là giảm leo thang căng thẳng, chứ chưa hướng đến một thỏa thuận thương mại toàn diện.

Ngày 10/5, Hoa Kỳ và Trung Quốc đã khởi động đàm phán về vấn đề thuế quan tại Geneva (Thụy Sĩ). Cuộc đàm phán đánh dấu lần gặp mặt trực tiếp đầu tiên kể từ khi hai nước áp thuế đáp trả lên hàng hóa của nhau, khiến gần 600 tỷ USD thương mại song phương bị đình trệ. Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump tuyên bố các cuộc đàm phán với Trung Quốc đã diễn ra tốt đẹp “theo cách thân thiện và mang tính xây dựng”.

Cuộc đàm phán thuế quan giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đang bước vào giai đoạn quyết định với liên tiếp các hoạt động ngoại giao, vận động và đối thoại diễn ra tại Hoa Kỳ. Ngày 06/5, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ với các bộ, ngành nhằm đánh giá tình hình thương mại trong bối cảnh mới và tình hình đàm phán thương mại cân bằng, bền vững với Hoa Kỳ. Thủ tướng nhấn mạnh đàm phán hiệu quả với Hoa Kỳ, với phương châm “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ” và trên tinh thần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của Việt Nam, nhất là các lợi ích cốt lõi; đồng thời đáp ứng các yêu cầu phù hợp của phía Hoa Kỳ; hướng tới thương mại cân bằng, bền vững; bảo đảm các nội dung đàm phán với Hoa Kỳ không làm ảnh hưởng đến các thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, Việt Nam là một trong 6 quốc gia - Anh, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam và Indonesia - mà Hoa Kỳ ưu tiên cao hơn trong các cuộc đàm phán. Ngày 07/5, Việt Nam đã tiến hành phiên đàm phán đầu tiên với Hoa Kỳ. Bloomberg (09/5) thông tin rằng, Việt Nam nằm trong danh sách khoản 20 đối tác trọng tâm cho các cuộc đàm phán ban đầu về thuế quan. Đại diện Thương mại Hoa Kỳ Jamieson Greer cho biết, Hoa Kỳ “đang có các cuộc đàm phán hiệu quả với Việt Nam và các nước khác”. Ngày 07/5, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Trưởng

Đoàn đàm phán Chính phủ Nguyễn Hồng Diên đã làm việc với các tập đoàn, tổng công ty lớn về việc thúc đẩy thực hiện các thỏa thuận thương mại với Hoa Kỳ.

4. Đánh giá 100 ngày cầm quyền của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump

Trong vòng 100 ngày đầu tiên của nhiệm kỳ thứ hai kể từ khi chính thức tuyên thệ nhậm chức vào ngày 20/01/2025, Tổng thống Donald Trump đã nhanh chóng tiến hành một loạt quyết sách nhằm “đưa nước Hoa Kỳ vĩ đại trở lại”. Các quyết sách của chính quyền Hoa Kỳ đã làm đảo lộn nhiều khía cạnh của đất nước và thế giới, bước đầu định hình lại mối quan hệ giữa Hoa Kỳ với các quốc gia.

Trong cuộc mít tinh với những người ủng hộ tại bang Michigan vào tối 29/4/2025, Tổng thống Donald Trump đã ca ngợi 100 ngày đầu tiên của nhiệm kỳ thứ hai của mình là “thành công nhất”. Những phát biểu của Tổng thống Trump được đưa ra trong cuộc mít tinh chính trị lớn đầu tiên kể từ khi ông nhậm chức. Tính đến thời điểm hiện tại, Tổng thống Trump đã ký 143 sắc lệnh hành pháp trong 100 ngày đầu tiên, vượt xa bất kỳ tổng thống nào trước đó trong cùng khoảng thời gian. Các sắc lệnh này bao gồm việc tái cấu trúc bộ máy hành chính, cắt giảm ngân sách và sa thải hàng loạt công chức thông qua việc thành lập Bộ Hiệu quả Chính phủ (DOGE) do tỷ phú Elon Musk đứng đầu. 100 ngày đầu tiên trong nhiệm kỳ thứ hai của ông Trump đã chứng kiến sự khẳng định mạnh mẽ quyền hành pháp của Tổng thống trên nhiều lĩnh vực chính sách như: an ninh biên giới, thương mại, giáo dục, quyền công dân, công nghệ và đổi mới.

Tổng thống Donald Trump cho thấy là người kiên quyết đối phó với vấn đề di cư bất hợp pháp và đã thực hiện chính sách di cư cứng rắn nhất trong lịch sử quốc gia. Ông đã viện dẫn Đạo luật Kẻ thù nước ngoài năm 1978 để trục xuất người nhập cư, đưa hàng trăm người bị cáo buộc là thành viên băng đảng Venezuela vào một nhà tù khổng lồ ở El Salvador, điều quân đến biên giới Hoa Kỳ - Mexico và tạm thời trục xuất người nhập cư bằng các chuyến bay quân sự.

Về chính sách đối ngoại và thương mại, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã phát động cuộc chiến thuế quan toàn cầu chưa từng có tiền lệ và cắt giảm mạnh viện trợ nước ngoài của Hoa Kỳ. Tổng thống Trump tuyên bố áp thuế 10% đối với tất cả hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ và thuế đối ứng ở các mức khác nhau với hơn 180 nước và vùng lãnh thổ, mặc dù sau đó đã hoãn thực hiện trong vòng 90 ngày, trừ Trung Quốc, tiếp tục tăng thuế đối ứng lên mức 145%, chưa tính các mức thuế áp đặt dưới thời Chính quyền Tổng thống Biden. Tổng thống Trump cam kết kết thúc nhanh chóng các cuộc xung đột ở Ukraine và Gaza,

(nhưng cho đến nay, hiệu quả còn hạn chế) rút Hoa Kỳ khỏi Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), hủy bỏ tham gia vào Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu và có hành động phản đối Tòa án Hình sự quốc tế. Ông đã đóng cửa Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), tổ chức lâu nay được coi là một công cụ hiệu quả để cung cấp viện trợ nhân đạo và xây dựng lòng tin.

Theo các chuyên gia, các quyết sách của ông Donald Trump đã đặt câu hỏi về tương lai hệ thống toàn cầu đã được định hình trong suốt 8 thập kỷ qua dưới sự lãnh đạo của Hoa Kỳ. Hệ thống đó được xây dựng trên nền tảng tự do thương mại, thượng tôn pháp luật và tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ, đang bị lung lay mạnh mẽ. Theo các kết quả thăm dò dư luận, tỷ lệ ủng hộ đối với ông Trump chỉ trong 100 ngày đầu nắm quyền của nhiệm kỳ 2 đã xuống mức thấp nhất trong 80 năm qua. Kết quả thăm dò của Pew cho thấy tỷ lệ ủng hộ của người dân Hoa Kỳ đối với ông Trump chỉ còn 40%, giảm 7% so với thời điểm sau nhậm chức.

5. Căng thẳng Ấn Độ - Pakistan

Căng thẳng leo thang giữa hai quốc gia Ấn Độ và Pakistan dẫn tới đỉnh điểm là rạng sáng ngày 07/5/2025, lực lượng vũ trang Ấn Độ thông báo phát động “Chiến dịch Sindoor”, không kích 9 địa điểm tại Pakistan và khu vực Jammu và Kashmir do Islamabad quản lý (PoJK), mà Ấn Độ cáo buộc là các “trại khủng bố”.

Chiến dịch được thực hiện chỉ vài ngày sau vụ tấn công khủng bố ở Pahalgam, khiến 25 công dân Ấn Độ và 01 công dân Nepal thiệt mạng. Vụ việc ngay lập tức gây ra sự phẫn nộ rộng rãi ở Ấn Độ, khiến Thủ tướng Modi phải chịu áp lực rất lớn từ công chúng về việc phải trả đũa bằng vũ lực. Ấn Độ cáo buộc Pakistan có liên quan và đã thông báo cho công dân của mình từ Pakistan trở về nước, đóng cửa một cửa khẩu biên giới chính, đình chỉ một phần “Hiệp ước Nước sông Ấn” mà hai nước ký năm 1960 cùng nhiều hành động cứng rắn khác. Trong khi, Islamabad bác bỏ cáo buộc, cảnh báo rằng việc can thiệp vào các con sông sẽ bị coi là “một hành động xung đột”.

Bộ Quốc phòng Ấn Độ ra tuyên bố khẳng định những bước đi này diễn ra sau vụ tấn công khủng bố ở Pahalgam khiến 25 người Ấn Độ và một công dân Nepal thiệt mạng. Tuyên bố nhấn mạnh hành động quân sự của Ấn Độ "có trọng tâm, chừng mực và không mang tính chất leo thang" và "không cơ sở quân sự của Pakistan bị nhắm mục tiêu". Cũng theo tuyên bố, đã có tổng cộng 9 địa điểm bị nhắm mục tiêu. Đây không phải là lần đầu tiên Ấn Độ có hành động tương tự. Trước đó, nước này đã tiến hành các cuộc không kích sau vụ tấn công Uri năm 2016 và vụ

tấn công Pulwama năm 2019.

Pakistan phủ nhận các cáo buộc và kêu gọi một cuộc điều tra trung lập. Thủ tướng Pakistan Shehbaz Sharif tuyên bố, Islamabad đang đưa ra “phản ứng mạnh mẽ” trước những gì mà theo ông là “một hành động chiến tranh” từ phía Ấn Độ. Thủ tướng Sharif khẳng định, Pakistan có mọi quyền đáp trả mạnh mẽ đối với hành động của Ấn Độ, đồng thời kêu gọi “toàn thể đất nước sát cánh cùng lực lượng vũ trang Pakistan”. Ngày 07/5, quân đội Pakistan xác nhận ít nhất 8 dân thường đã thiệt mạng, 35 người khác bị thương và 2 người vẫn đang mất tích sau vụ tấn công bằng tên lửa của Ấn Độ.

Ngày 09/5, cuộc đối đầu căng thẳng giữa Ấn Độ và Pakistan đã bước sang giai đoạn nguy hiểm mới khi các thiết bị bay không người lái (drone) của Ấn Độ bị bắn hạ trên bầu trời các thành phố lớn ở Pakistan. Ấn Độ cáo buộc Pakistan sử dụng drone để tấn công vào lãnh thổ nước này. Theo phát ngôn viên quân đội Pakistan, các drone sử dụng trong vụ tấn công này là thiết bị bay không người lái Harop - một loại vũ khí tự sát do Israel sản xuất. Đây là một loại drone rất nguy hiểm vì kết hợp khả năng của thiết bị bay không người lái và tên lửa truyền thống, với khả năng tấn công chính xác và phạm vi hoạt động lớn. Các cuộc pháo kích dữ dội giữa hai bên trong đêm đã khiến hàng nghìn người dân ở khu vực Kashmir phải sơ tán.

Mối quan hệ giữa Ấn Độ và Pakistan đã trở nên tồi tệ trong những tuần gần đây. Những căng thẳng leo thang hiện nay đang đặt ra những nghi ngại về việc hai quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân có những động thái vượt quá tầm kiểm soát. Ấn Độ từ lâu đã cáo buộc Pakistan chứa chấp các nhóm chiến binh thực hiện các cuộc tấn công xuyên biên giới (một cáo buộc mà Islamabad phủ nhận) và tuyên bố sẽ trả đũa những kẻ mà họ cho là chịu trách nhiệm. Trong bối cảnh căng thẳng gia tăng giữa Ấn Độ và Pakistan, Liên hợp quốc (LHQ) và Mỹ đã kêu gọi hai bên kiềm chế tối đa để tránh leo thang căng thẳng. Tổng Thư ký LHQ Antonio Guterres bày tỏ “vô cùng quan ngại” và kêu gọi hai quốc gia lắng giềng sở hữu vũ khí hạt nhân cần “kiềm chế tối đa về quân sự”. Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump lên tiếng bày tỏ lo ngại và lấy làm tiếc về tình hình hiện nay, đồng thời kêu gọi hai bên chấm dứt căng thẳng. Trung Quốc bày tỏ lo ngại về các cuộc không kích của Ấn Độ nhằm vào Pakistan, đồng thời kêu gọi hai bên kiềm chế trước tình hình leo thang nghiêm trọng giữa hai quốc gia lắng giềng có vũ khí hạt nhân. Ngày 10/5, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump tuyên bố Ấn Độ và Pakistan đồng ý ngừng bắn “hoàn toàn và ngay lập tức” sau cuộc họp kéo dài 48 giờ với giới chức Hoa Kỳ do Phó Tổng thống Hoa Kỳ

James David Vance và Ngoại trưởng Marco Rubio dẫn dắt. Giới chức Ấn Độ và Pakistan đã chính thức xác nhận việc đạt được lệnh ngừng bắn này. Chính phủ Pakistan sau đó thông báo sẽ mở lại toàn bộ không phận cho tất cả các chuyến bay. Tuy nhiên, ngày 11/5, chỉ vài giờ sau khi đạt được lệnh ngừng bắn sau các cuộc đàm phán do Hoa Kỳ làm trung gian, Ấn Độ và Pakistan đã cáo buộc nhau vi phạm thỏa thuận này. Căng thẳng leo thang có thể đẩy khu vực Nam Á vào khủng hoảng mới.

6. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- **Liên hợp quốc cắt giảm viện trợ nhân đạo cho CHDC Congo.** Ngày 08/5/2025, Liên hợp quốc thông báo sẽ cắt giảm gần 1/2 viện trợ nhân đạo dành cho CHDC Congo trong năm 2025 do thiếu hụt tài chính nghiêm trọng. LHQ buộc phải thu hẹp phạm vi hỗ trợ nhân đạo xuống còn 1,25 tỷ USD so với dự kiến 2,5 tỷ, tập trung giúp đỡ 6,8 triệu người dễ bị tổn thương nhất. Thông báo này được đưa ra trong bối cảnh các cơ quan của LHQ lần lượt phải giảm bớt hoạt động và nhân viên trên toàn thế giới để ứng phó với tình trạng sụt giảm mạnh nguồn đóng góp của các nhà tài trợ, đặc biệt là từ Hoa Kỳ.

- **Việt Nam được đề cử làm Chủ tịch Hội nghị kiểm điểm lần thứ 11 Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân.** Tại Phiên họp thứ ba và cuối cùng của Ủy ban Trù bị (PrepCom 3) để chuẩn bị cho việc tổ chức Hội nghị kiểm điểm lần thứ 11 (RevCon11) Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) vào năm 2026, với sự tham dự của đại diện 191 nước thành viên Hiệp ước và hơn 80 tổ chức quốc tế, phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực giải trừ và không phổ biến vũ khí hạt nhân, Đại sứ Đặng Hoàng Giang, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ nhấn mạnh, Việt Nam ưu tiên thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng hạt nhân trong nhiều lĩnh vực như y tế, bảo vệ môi trường và an ninh năng lượng để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; cho biết Việt Nam vừa khởi động lại dự án nhà máy điện hạt nhân nhằm đẩy nhanh chuyển đổi năng lượng, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Đặc biệt, Phiên họp PrepCom3 đã nhất trí đề cử Việt Nam vào vị trí Chủ tịch của Hội nghị kiểm điểm NPT lần thứ 11 trong năm 2026 trên cơ sở tiến cử của 120 nước thành viên Phong trào Không liên kết (NAM). Quyết định này thể hiện sự ghi nhận và tín nhiệm cao của cộng đồng quốc tế đối với những đóng góp của Việt Nam trong thúc đẩy giải trừ, không phổ biến vũ khí hạt nhân và sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hoà bình, cũng như sự kỳ vọng về vai trò và năng lực của Việt Nam trong điều hành, dẫn dắt một trong những tiến trình chính trị - an ninh quốc tế quan trọng nhất hiện nay trong khuôn khổ LHQ. Hội

ng nghị kiểm điểm NPT lần thứ 11 sẽ được tổ chức từ ngày 27/4 - 22/5/2026. Việt Nam sẽ chính thức đảm nhiệm vị trí Chủ tịch khi Hội nghị bắt đầu.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 93/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 15/6/2025, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra và xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Nghị định này nhằm tăng cường hiệu quả kiểm tra, xử lý kỷ luật và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Nghị định số 93/2025/NĐ-CP bổ sung hình thức kỷ luật "bãi nhiệm" đối với cán bộ vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng hoặc tái phạm sau khi đã bị cách chức. Ngoài ra, Nghị định cũng bổ sung và cụ thể hóa 20 hành vi vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, như: Giữ lại vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử lý hành chính; Giả mạo, làm sai lệch hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, đòi, nhận tiền, tài sản của đối tượng vi phạm; Can thiệp trái pháp luật vào việc xử lý vi phạm hành chính; Không lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi vi phạm; Kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Không sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc ban hành quyết định mới khi phát hiện có sai sót; Không tổ chức thi hành quyết định xử phạt, tịch thu, khắc phục hậu quả; Sử dụng trái phép tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính; Cung cấp thông tin sai khi kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Cản trở hoạt động kiểm tra; Can thiệp vào hoạt động kiểm tra; Tiết lộ trái phép thông tin kiểm tra; Không thực hiện kết luận kiểm tra; Thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện kết luận kiểm tra.

Nghị định số 93/2025/NĐ-CP quy định về kiểm tra và xử lý kỷ luật:

Bộ trưởng Bộ Tư pháp có thẩm quyền kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các cấp và cơ quan quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính. Các cơ quan khác như Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương cũng có thẩm quyền kiểm tra trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình.

Quy trình kiểm tra bao gồm việc lập kế hoạch kiểm tra, thành lập đoàn kiểm tra, thực hiện kiểm tra, lập biên bản kiểm tra, dự thảo kết luận kiểm tra, lấy ý kiến đối tượng được kiểm tra, ban hành kết luận kiểm tra và theo dõi, đôn đốc việc thực

hiện kết luận kiểm tra.

Thời hạn kiểm tra không quá 15 ngày; trường hợp cần thiết có thể gia hạn thêm không quá 10 ngày. Thời hạn thực hiện kết luận kiểm tra là không quá 02 tháng kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra.

Đối với hành vi vi phạm, tùy theo mức độ, có thể áp dụng các hình thức kỷ luật như khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm.

Nghị định số 93/2025/NĐ-CP nhấn mạnh nguyên tắc trách nhiệm cá nhân trong thi hành nhiệm vụ, yêu cầu xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong toàn bộ quá trình xử lý vi phạm hành chính. Việc cụ thể hóa và mở rộng danh mục hành vi vi phạm không chỉ tăng tính minh bạch mà còn đảm bảo nguyên tắc trách nhiệm cá nhân, góp phần thực thi chặt chẽ kỷ luật, kỷ cương, tăng cường cơ chế ngăn ngừa sai phạm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tổ chức và công dân./.